

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 25-3-2020.

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Truyền

2. Ông Đoàn Văn Lắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964, địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/3/2020.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân, thành hôn vào năm 1986, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện A (nay là huyện M), vào năm 1996. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do ông bà có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, ông Tăm về nhà quậy và đánh đập bà. Ông bà chính thức sống ly thân cách nay khoảng 10 năm. Trong thời gian sống ly thân ông bà không có gặp gỡ nhau để

hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T vì không còn tình cảm.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/7/1987; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 06/02/1994 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 06/11/1995. Hiện 03 con chung đều đã trưởng thành nên không đề cập.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất phần trình bày của bà Nguyễn Thị D về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Về nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong thời gian ông đi làm ăn xa thì bà D ngoại tình, ông có bắt gặp nhưng không có báo chính quyền địa phương. Do phát hiện bà D ngoại tình nên ông bắt mansion, ông bà sống bỏ mặc nhau, mạnh ai nấy sống và đã sống ly thân trên 10 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, ông bà không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông không còn tình cảm với bà D nên ông đồng ý ly hôn với bà D.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/7/1987; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 06/02/1994 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 06/11/1995. Hiện 03 con chung đều đã trưởng thành nên không đề cập.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Vì lý do bận đi làm ăn nên ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật, cụ thể vắng mặt vào lần Tòa mời công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/02/2020.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T; Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/7/1987; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 06/02/1994 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 06/11/1995. Hiện 03 con chung đều đã trưởng thành nên không đề cập; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện M nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/3/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn T có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2020 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D, ông T là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Theo bà D trình bày nguyên nhân mất hạnh phúc là do ông bà có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, ông T về nhà quậy và đánh đập bà. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2020, ông T cho rằng nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong thời gian ông đi làm ăn xa thì bà D ngoại tình, ông có bắt gặp nhưng không có báo chính quyền địa phương. Do phát hiện bà D ngoại tình nên ông bắt mãn, ông bà sống bỏ mặc nhau, mạnh ai nấy sống. Ông bà chính thức sống ly thân cách nay khoảng 10 năm. Trong thời gian sống ly thân, ông bà không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Tại các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bà D và ông T thuận tình ly hôn vì không còn tình cảm. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà D và ông T là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/7/1987; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 06/02/1994 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 06/11/1995. Hiện 03 con chung đều đã trưởng thành nên không đề cập.

[4] *Về chia tài sản*:

Về tài sản chung: Bà D và ông T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà D và ông T thống nhất không có nên không đề cập.

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Dứt phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T.

Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T được ly hôn với nhau.

2. *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/7/1987; Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 06/02/1994 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 06/11/1995. Hiện 03 con chung đều đã trưởng thành nên không đề cập.

3. *Về chia tài sản*:

Về tài sản chung: Bà D và ông T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà D và ông T thống nhất không có nên không đề cập.

4. *Về án phí*:

Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà D đã nộp theo biên lai thu số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Tân Phú Tây (42, 01/2005)
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Kim Sang